Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 342/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;
- Ủy ban QG ứng phó, sự cố, thiên tai và TKCN;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: NC, CN, KTTH;
- Lưu: VT, NN (3) Tuynh. 82

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Văn Thành

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tự nhiên

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, gió mùa, trải dài trên 15 độ vĩ Bắc; diện tích đất liền khoảng 329.241 km^2; có hệ thống sông suối khá dày đặc (khoảng 2.360 sông suối có chiều dài từ 10 km trở lên), các hệ thống sông lớn đều thuộc sông liên quốc gia với phần lớn lưu vực nằm trên lãnh thổ nước khác; chế độ dòng chảy được phân thành hai mùa rõ rệt (mùa lũ và mùa kiệt); bờ biển dài trên 3.260 km, chia cắt bởi 114 cửa sông đổ ra biển. Với địa hình đa dạng, cùng những đặc điểm về khí hậu, ngoài những thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, nước ta thường xuyên chịu tác động của nhiều loại hình thiên tai, đặc biệt là bão, nước biển dâng, gió mạnh trên biển, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển,...

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao (GDP bình quân khoảng 6%; riêng năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91%). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 6,5 - 7%; GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD...

Theo thống kê năm 2019, Việt Nam có 96,48 triệu người, phân bố dân cư không đều giữa miền núi và đồng bằng, tỷ trọng dân số sống ở khu vực thành thị tiếp tục xu hướng tăng, khu vực nông thôn giảm dần. Sự gia tăng dân số và tốc độ đô thị hoá nhanh đã gây sức ép nặng nề, làm suy thoái tài nguyên và môi trường (tình trạng lấn chiếm dòng chảy, chiếm dụng khu vực cửa sông, ven biển, ven suối; khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi; chặt phá rừng, đốt rừng, gia tăng rác thải). Đây là những tác nhân tăng nguy cơ xuất hiện các loại hình thiên tai.

3. Tình hình thiên tai

Thiên tai ngày càng khốc liệt (đã xuất hiện 1.799 trận thiên tai trong giai đoạn 2016 - 2020, với 20/21 loại thiên tai cơ bản), bao gồm bão mạnh, siêu bão, mưa đặc biệt lớn, mưa đá, ngập lụt diện rộng, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, rét đậm, rét hại, hạn hán, cháy rừng, xâm nhập mặn, dông, lốc, sét, trong đó:

- Bão xuất hiện nhiều, cường độ mạnh, diễn biến phức tạp (2016-2020 có 66 cơn bão, áp thấp nhiệt đới), năm 2017 đạt kỷ lục 16 cơn bão và 06 áp thấp nhiệt đới, năm 2020 có 13 cơn bão đổ bộ vào biển Đông (xuất hiện bão chồng bão với 5 cơn bão liên tiếp đổ bộ vào miền Trung).

- Mưa lớn xảy ra thường xuyên gây lũ lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất; tại miền Trung, tổng lượng mưa 5 ngày tháng 10 năm 2020 đạt mức lịch sử trên 3.000 mm gây ngập lụt nghiêm trọng, thiệt hại nặng nề. Lũ lịch sử liên tiếp xuất hiện tại các vùng, miền, một số nơi đạt mức lịch sử hoặc tương đương mức lịch sử gây ngập lụt trên diện rộng và kéo dài. Lũ quét, sạt lở đất xảy ra thường xuyên tại các tỉnh miền núi gây thiệt hại lớn về người và tài sản, nhất là ở miền núi phía Bắc và miền Trung.

- Sạt lở bờ sông, bờ biển gia tăng, uy hiếp nghiêm trọng tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, nhất là tại Đồng bằng sông Cửu Long, làm mất đi khoảng 300 ha đất mỗi năm.

- Hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng phức tạp, đặc biệt là đợt hạn mặn lịch sử từ cuối năm 2015, đầu năm 2016 và đầu năm 2020 tại Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Ngoài ra, nắng nóng gay gắt, rét đậm, rét hại, dông, lốc, sét và mưa đá cũng xảy ra thường xuyên.

Đây là thách thức to lớn đối với công tác phòng, chống thiên tai.

4. Dự báo các rủi ro thiên tai phải tập trung phòng, chống

- Bão, áp thấp nhiệt đới.

- Lũ lụt, ngập úng trên diện rộng, ngập úng do mưa, triều.

- Lũ quét, sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Hạn hán, xâm nhập mặn.

- Rét đậm, rét hại, sương muối.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung: Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng, chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 nhằm triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

b) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là một số loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra trong thời gian gần đây và có khả năng xảy ra trong thời gian tới như áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn.

c) Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội, phát huy hiệu quả đầu tư.

d) Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP TỔNG THỂ

1. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai như: khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, thủy lợi, đất đai, lâm nghiệp, đấu thầu để bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, huy động được nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, trong đó có phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển để giữ đất, khôi phục rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai, kiểm soát rủi ro thiên tai để chủ động thích ứng với thiên tai trong bối cảnh tác động bởi biến đổi khí hậu, nhất là tiêu chuẩn về phòng, chống lũ lụt, tiêu thoát nước ở đô thị, phòng, chống bão, sạt lở cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, nhà ở của người dân.

c) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai; thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ và đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ người dân di dời khỏi khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt sâu, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi nghề đối với lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai phù hợp với chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao nhận thức của người dân thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, phương tiện thông tin đại chúng khác, với các hình thức phù hợp.

b) Phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

c) Đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa của một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, sự kiện văn hóa cấp thôn, xã.

d) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Xây dựng hệ thống thông tin, truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã đến các thôn, bản và người dân.

- Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng phòng, chống thiên tai cấp cơ sở, các tình nguyện viên, hướng dẫn viên.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai, lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai ở cấp xã, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và kỹ năng lồng ghép hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

- Tổ chức diễn tập phương án ứng phó với các loại hình thiên tai ở cộng đồng cấp xã.

3. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn chuẩn hóa năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai.

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo phòng, chống thiên tai cho lực lượng cán bộ chuyên trách; tập huấn kỹ năng xử lý tình huống cho lực lượng trực tiếp quản lý đê điều, phòng, chống thiên tai và lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.

c) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động của cơ quan tham mưu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, trong đó tập trung cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai; xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai quốc gia; hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (giai đoạn 2); mua sắm trang thiết bị chuyên dùng.

d) Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành, phối hợp hiệp đồng các lực lượng.

4. Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Xây dựng, rà soát phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo rủi ro thiên tai, nhất là lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, nhất là khu vực miền núi, ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống dự báo dựa trên tác động, cảnh báo dựa trên rủi ro đối với các hiện tượng, thiên tai khí tượng thủy văn.

c) Tiếp tục xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự báo khí hậu; điều tra, đánh giá tài nguyên khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu.

d) Hiện đại hoá hệ thống quan trắc khí tượng thuỷ văn theo hướng tự động hóa, nhất là hệ thống trạm đo mưa; nâng cấp hạ tầng truyền dẫn trong việc thu thập số liệu khí tượng thuỷ văn.

đ) Phát triển công nghệ dự báo số và công nghệ dự báo định lượng mưa; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa.

5. Điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phương án phòng, chống thiên tai

a) Về điều tra cơ bản: tập trung điều tra, đánh giá thông tin, dữ liệu cơ bản phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược và quy hoạch về phòng, chống thiên tai:

- Điều tra hiện trạng phòng chống lũ quét, sạt lở đất tại những khu vực thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, Trung Bộ và Tây Nguyên, sạt lở bờ sông, bờ biển tại khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Điều tra, đánh giá dòng chảy, phù sa, bùn cát trên một số hệ thống sông chính, nhất là hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và hệ thống sông Cửu Long.

- Điều tra, thu thập dữ liệu về dân cư, công trình hạ tầng ở bãi sông, ven sông, đánh giá khả năng thoát lũ hạ du một số lưu vực sông, hồ chứa lớn ở khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ thường bị ngập lụt khi mưa lớn, hồ xả lũ làm cơ sở đề xuất các giải pháp đảm bảo thông thoáng dòng chảy, thoát lũ.

b) Về quy hoạch:

- Tập trung xây dựng các quy hoạch ngành quốc gia về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, gồm: quy hoạch phòng, chống thiên tai và thuỷ lợi; quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thuỷ văn quốc gia; quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phương án phát triển đê điều quy hoạch tỉnh của các địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, gồm: quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều; quy hoạch thủy lợi.

c) Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; cập nhật phương án ứng phó một số loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn, nhất là bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển theo quy định của Luật về phòng chống thiên tai.

6. Khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi để chủ động phòng ngừa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai, nhất là trong quan trắc, theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai; quản lý, vận hành hồ chứa nước nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước; giám sát biến động bờ sông, bờ biển.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý thiên tai, mô phỏng lũ và ngập lụt; nghiên cứu đánh giá tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là lũ lụt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, tác động của phát triển ở thượng nguồn đến thiên tai ở hạ du.

d) Nghiên cứu hoàn thiện các mô hình nhà ở, công trình an toàn thích ứng với điều kiện thiên tai từng vùng, nhất là những vùng thường xuyên xảy ra bão, ngập lụt; mô hình công trình trường học, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng an toàn, kết hợp sơ tán dân phòng chống thiên tai; công trình đê điều, thuỷ lợi và công trình khác có liên quan đến phòng, chống thiên tai.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng, củng cố, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, xử lý cấp bách công trình đê điều, phòng, chống thiên tai.

e) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong quan trắc khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, xử lý số liệu khí tượng thuỷ văn.

7. Hợp tác quốc tế

a) Hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

b) Tham gia diễn tập ứng phó thiên tai, hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai với các nước trong khu vực; trao đổi thông tin, tập huấn, diễn tập, ứng phó thiên tai với các quốc gia trong khối ASEAN.

c) Chủ động tham gia các cơ chế hợp tác về phòng, chống thiên tai, ưu tiên tham gia các cơ chế hợp tác: ACDM, Ủy hội sông Mêkông, Diễn đàn toàn cầu về giảm nhẹ thiên tai, ARF, ASEM, hợp tác Mê Công - Lan Thương,...

d) Triển khai thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm các Điều ước quốc tế, Hiệp định, thỏa thuận hợp tác mà Việt Nam tham gia ký kết; duy trì hợp tác, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu; phối hợp trong các hoạt động tìm kiếm cứu nạn.

8. Đầu tư cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

a) Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão: Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp với dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy hoạch. Tiếp tục trồng rừng phòng hộ ven biển; tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển; xây dựng, củng cố nhà kết hợp sơ tán dân khi có bão lũ lớn; xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu.

b) Phòng chống lũ, ngập lụt: Triển khai các dự án tu bổ, nâng cấp hệ thống đê chống lũ, kiểm soát lũ, tăng cường khả năng thoát lũ; trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; chống ngập cho các thành phố lớn; xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

c) Phòng chống lũ quét, sạt lở đất: Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất; công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất. Chủ động di

dời, sắp xếp lại dân cư ở khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn, đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng để di dời dân cư (đối với những khu vực không thể bố trí sắp xếp dân cư theo hình thức xen ghép, phải bố trí sắp xếp dân cư tập trung).

d) Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: Triển khai các dự án kè phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; khôi phục rừng ngập mặn ven biển, đặc biệt là tại các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và ven biển Trung Bộ theo Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

đ) Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn: Triển khai các dự án xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước; xây dựng công trình ngăn mặn; sửa chữa, nâng cấp công trình thuỷ lợi phục vụ cấp nước chống hạn; kiểm soát nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, trữ và cấp nước cho những vùng thường xuyên bị hạn hán.

e) Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo công tác theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai. Xây dựng Trung tâm điều hành phòng chống thiên tai quốc gia; xây dựng, nâng cấp trung tâm dữ liệu phục vụ phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Các biện pháp phi công trình

a) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách phòng chống thiên tai.

b) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

c) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

d) Nhóm nhiệm vụ, đề án điều tra cơ bản, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế trong phòng chống thiên tai.

(Nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này)

2. Đối với biện pháp công trình

a) Nhóm các dự án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão.

b) Nhóm các dự án phòng chống lũ, ngập lụt.

c) Nhóm các dự án phòng chống lũ quét, sạt lở đất.

d) Nhóm các dự án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

đ) Nhóm các dự án phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

(Nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này)

V. NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẦN LỒNG GHÉP VÀO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

1. Nội dung liên quan đến đảm bảo không gian thoát lũ qua hệ thống đường bộ, đường sắt cần được lồng ghép vào quy hoạch mạng lưới đường bộ, đường sắt, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thuỷ nội địa và kế hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải.

2. Nội dung về bố trí dân cư, di dời những hộ dân sinh sống tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập sâu; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng (công sở, trường học, trạm xá, nhà văn hoá,...) kết hợp làm nơi sơ tán phòng, tránh thiên tai cho người dân cần được lồng ghép vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời cần được lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3. Nội dung liên quan đến phòng chống hạn hán, mặn, lũ lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, sạt lở đất, sóng thần; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước được lồng ghép vào quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch lâm nghiệp và kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Nội dung liên quan đến quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai (kể cả hệ thống chuyên dùng) được lồng ghép vào quy hoạch mạng lưới khí tượng thuỷ văn và kế hoạch phát triển ngành khí tượng thuỷ văn, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

5. Nội dung liên quan đến truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển các ngành thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp và phát triển nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành, khai thác, xây dựng công trình phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển của ngành khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển của các ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế cần được lồng ghép vào kế hoạch của ngành ngoại giao, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường.

8. Nội dung liên quan đến xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền phổ biến pháp luật; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống thiên tai được lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành, địa phương.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ HÀNG NĂM VÀ 05 NĂM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Nguồn lực thực hiện

a) Ngân sách nhà nước, bao gồm: vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Quỹ phòng, chống thiên tai ở trung ương và các địa phương.

c) Nguồn vốn xã hội hoá cho các hoạt động phòng, chống thiên tai.

2. Tiến độ thực hiện: được sắp xếp phân bổ trong phạm vi vốn đầu tư phát triển; kinh phí sự nghiệp kinh tế, quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn vốn xã hội hoá cho các hoạt động phòng, chống thiên tai được bố trí hàng năm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của Bộ, ngành, địa phương; tổ chức triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao; đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh kế hoạch (nếu có) thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gắn với thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia; chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức điều phối các hoạt động mang tính liên ngành, liên vùng trong kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia.

3. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phối hợp với Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai đôn đốc bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch; xây dựng, kiện toàn lực lượng tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo nâng cao năng lực của lực lượng tìm kiếm cứu nạn; tổ chức huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai, sự cố; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tìm kiếm cứu nạn phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng khu vực. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó, xử lý, khắc phục các

tình huống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "4 tại chỗ", nhất là nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

4. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách, cơ chế giám sát hoạt động phòng, chống thiên tai; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư vào các hoạt động phòng, chống thiên tai. Lập, điều chỉnh các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch sử dụng đất. Chỉ đạo chuyển đổi cây trồng, mùa vụ để chủ động phòng, tránh thiên tai. Triển khai thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là của lực lượng tham mưu, hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai. Xây dựng, ban hành bộ chỉ số và khung theo dõi đánh giá thực hiện kế hoạch làm cơ sở để các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện. Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống theo dõi giám sát thiên tai và an toàn công trình phòng, chống thiên tai phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thiên tai; điều tra, đánh giá và công bố kết quả bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh kế hoạch theo quy định. Tổ chức xây dựng Trung tâm điều hành phòng, chống thiên tai quốc gia; cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành phòng, chống thiên tai, nhất là đối với bão mạnh, siêu bão, lũ lớn, lũ quét, sạt lở, ngập úng, hạn hán.

5. Bộ Quốc phòng chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Bộ Công an chỉ đạo xây dựng các phương án sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thuộc quyền quản lý có thể phục vụ công tác phòng, chống thiên tai để chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế chính sách trong hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin về khí tượng thủy văn; tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thuỷ văn và tác động của các loại hình thiên tai; xác định, đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai. Rà soát các quy trình vận hành liên hồ chứa; lập, điều chỉnh quy hoạch liên quan đến tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và quy hoạch khác có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, cát sỏi lòng sông, nước ngầm hạn chế làm tăng nguy cơ sạt lở. Hợp tác với các quốc gia, tổ chức để chia sẻ thông tin khí tượng thuỷ văn, vận hành hồ chứa trên sông, suối xuyên biên giới, chủ động trong dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống thiên tai.

8. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, nhất là ở khu vực miền Trung thường xảy ra lũ lụt, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; từng bước cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt hiện có để nâng cao khả năng thoát lũ. Rà soát sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Bộ Xây dựng chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện thiên tai từng vùng. Rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn thoát nước của đô thị, khu dân cư trong điều kiện tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp; định hướng xây dựng quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở. Hướng dẫn chi tiết phân loại nhà an toàn đối với bão mạnh, siêu bão, động đất, xây dựng nhà ở phòng chống thiên tai phù hợp với điều kiện thiên tai từng vùng; tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhà ở chống bão, lũ các tỉnh miền Trung.

10. Bộ Công Thương chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch của ngành, nhất là quy hoạch điện lực. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong điều kiện tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn đập thuỷ điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và hoạt động khai thác khoáng sản. Chỉ đạo xây dựng các phương án, kịch bản bảo đảm cung cấp lương thực, hàng hóa thiết yếu trong các tình huống thiên tai.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc đưa nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách và pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp. Nghiên cứu xây dựng cơ chế đẩy mạnh đầu tư tín dụng, bảo hiểm rủi ro trong phòng, chống thiên tai.

13. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý. Đẩy mạnh thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng tổ chức bộ máy, huy động nguồn lực cho lực lượng xung kích tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm "4 tại chỗ". Trình Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia từ nguồn ngân sách địa phương, đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ở các cấp địa phương./.

Phụ lục I

NHÓM NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHI CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách phòng chống thiên tai**		
1	Dự án sửa đổi, bổ sung Luật Khí tượng thuỷ văn; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan	2022 - 2025
2	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn xã hội hoá, khuyến khích khối tư nhân đầu tư xây dựng công trình phòng chống thiên tai	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2024
3	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	2022 - 2023
4	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan	2022 - 2025
5	Xây dựng chính sách về bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ phục hồi đối với hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai	Bộ Tài chính	2022 - 2024
6	Xây dựng Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; Đề án An ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022
II	**Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dự vào cộng đồng**		
1	Xây dựng và thực hiện Đề án thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Xây dựng và thực hiện Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thuỷ văn, biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
3	Thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương	2022 - 2025
4	Hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng và người dân	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 - 2025
5	Thông tin, truyền thông phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ,	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
6	Hướng dẫn lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy của một số cấp học, bậc học; đưa nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai vào kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng	2022 - 2025
7	Nâng cao năng lực quản lý, di dời dân cư, cơ sở hạ tầng vùng ven sông, suối, kênh, rạch, vùng thường xuyên ngập lụt, khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
III	**Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai**		
1	***Tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai***		
a	Kiện toàn tổ chức, bộ máy và xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2022 - 2025
b	Kiện toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
2	***Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai***		
a	Thực hiện chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
b	Nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thuỷ văn và khí tượng thuỷ văn biển, hạ tầng mạng truyền dẫn trong thu thập số liệu khí tượng thuỷ văn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
c	Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai, ứng phó với BĐKH	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
3	***Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai***		
a	Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
b	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025
c	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển - giai đoạn 2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2024
d	Xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	2022 – 2023
đ	Xây dựng Đề án mua sắm trang thiết bị chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025
e	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
4	***Đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai***		
a	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành và các địa phương	2022 – 2025
b	Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và phối hợp hiệp đồng các lực lượng trong TKCN	Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh	2022 – 2025
IV	**Điều tra cơ bản, quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai**		
1	***Điều ra cơ bản***		
a	Điều tra hiện trạng về lũ quét, sạt lở đất khu vực miền núi phía Bắc, Trung Bộ và Tây Nguyên; hiện trạng về dân cư, cơ sở hạ tầng ở bãi sông, ven sông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2024
b	Điều tra, đánh giá, giám sát hiện trạng sạt lở, công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, cây chắn sóng bảo vệ đê biển, dòng chảy, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
c	Điều tra, đánh giá tác động của việc xây dựng hồ chứa nước ở các quốc gia thượng nguồn đến hạ du, diễn biến bùn cát trên các hệ thống sông liên quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2024

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
d	Điều tra, đánh giá thực trạng thoát lũ đối với khu vực hạ du hồ chứa nước lớn, các tuyến sông khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
đ	Điều tra, đánh giá năng lực ứng phó, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Uỷ ban Dân tộc	2022 - 2024
e	Điều tra, đánh giá năng lực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh thông qua Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai	2022 - 2025
2	***Quy hoạch***		
a	Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thuỷ lợi; hệ thống cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cho tàu cá; lâm nghiệp; tài nguyên nước; mạng lưới trạm khí tượng thuỷ văn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022
b	Xây dựng quy hoạch tỉnh (có nội dung về phòng chống thiên tai)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2023
c	Rà soát quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
d	Quy hoạch thuỷ lợi một số lưu vực sông liên tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
3	***Kế hoạch***		
a	Xây dựng, rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai cấp quốc gia, cấp bộ và các cấp địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp	2022 – 2025
b	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	2022 – 2025
c	Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan	2022 – 2025
4	***Xây dựng phương án phòng chống thiên tai***		
a	Xây dựng, rà soát phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan	2022 – 2025
b	Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành và các địa phương	2022 - 2025
5	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh	Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 – 2023

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
V	**Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế**		
1	***Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ***		
a	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; tác động của phát triển ở thượng nguồn đến thiên tai; vận hành hồ chứa, liên hồ chứa	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2025
b	Nghiên cứu chuyển đổi thời vụ, giống, cây trồng, vật nuôi thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thiên tai từng vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
c	Nghiên cứu ảnh hưởng của thiên tai và đề xuất các giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Uỷ ban Dân tộc	2022 - 2025
d	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành, xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; xây dựng hệ thống mô phỏng lũ, ngập lụt tại các khu vực thường xuyên ngập lũ; giám sát biến động bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
đ	Nghiên cứu thiết kế mẫu cho các công trình công cộng kết hợp sơ tán dân và nhà ở đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai	Bộ Xây dựng	2022 - 2025
e	Nghiên cứu xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo chuyên sâu về phòng, chống thiên tai; chuẩn hoá năng lực cán bộ, lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	***Hợp tác quốc tế***		
a	Hợp tác ASEAN và các quốc gia trong quản lý thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, dự báo, cảnh báo thiên tai, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai; huấn luyện, diễn tập ứng phó thiên tai	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
b	Triển khai hoạt động của Văn phòng Đối tác Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRRP)	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai	2022 - 2025
c	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ liên quan	2022 - 2025

Phụ lục II

CÁC NHÓM DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhóm dự án	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão**		
1	Xây dựng, củng cố, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, kết hợp với dịch vụ hậu cần nghề cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
2	Tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển và khu vực cửa sông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
3	Xây dựng, củng cố nhà kết hợp sơ tán dân	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
4	Trồng rừng phòng hộ ven biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
II	**Phòng chống lũ, ngập lụt**		
1	Xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều; hệ thống công trình kiểm soát lũ; hệ thống đê bao, bờ bao	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống công trình thuỷ lợi; nạo vét, nâng cấp công trình trên sông, ven sông, kênh, rạch tăng cường khả năng thoát lũ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
3	Xây dựng công trình phòng chống ngập cho các thành phố lớn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
4	Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, ngập lụt đến nơi an toàn; xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
III	**Phòng chống lũ quét, sạt lở đất**		
1	Xây dựng công trình phòng chống lũ quét, sạt lở đất và cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025

TT	Nhóm dự án	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
3	Cải tạo, nạo vét, thanh thải vật cản trên các sông, suối tăng cường khả năng thoát lũ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022-2025
IV	**Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển**		
1	Xây dựng công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, công trình chỉnh trị sông tại các phân lưu, hợp lưu đảm bảo ổn định tỷ lệ phân lưu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
V	**Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn**		
1	Xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước, công trình, hệ thống công trình kiểm soát mặn; nạo vét kênh, rạch kết hợp trữ nước chống hạn phục vụ sản xuất, sinh hoạt	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
VI	**Xây dựng trung tâm điều hành và dữ liệu phòng chống thiên tai**		
1	Xây dựng Trung tâm điều hành phòng chống thiên tai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp Trung tâm phòng chống thiên tai cấp tỉnh	Cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh	2022 - 2025
3	Xây dựng, nâng cấp hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo các loại hình thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
4	Xây dựng trung tâm dữ liệu vùng đồng bằng sông Cửu Long, tích hợp dữ liệu tài nguyên, môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu (TDA4-WB9)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
5	Xây dựng Trung tâm dự báo chuyên ngành về hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ chỉ đạo điều hành sản xuất vùng đồng bằng sông Cửu Long (TDA1.5-WB9)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025